TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS-ST
Ngày: 31-3-2023
V/v "Tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huỳnh Hải
Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2022/TLST-DS ngày 05/10/2022 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-DS ngày 23/02/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tăng Thị M, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*:

1. Bà Lâm Thị T, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1972; Bà Tô Thị N, sinh năm 1973; Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1987; Bà Bùi Thị H, sinh năm 1970; Bà Lê Thị D, sinh năm 1957; Ông Phạm Minh N, sinh năm 1964; Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1983. Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/8/2022 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà làm chủ thảo hụi, bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Thành H là thành viên tham gia hụi, từ năm 2015 đến năm 2018 bà T và ông H đã tham gia 20 dây hụi trong đó có 13 dây hụi tháng và 07 dây hụi vụ, mỗi dây hụi tham gia 01 phần, bà T và ông H đã hốt hụi nhưng không đóng hụi chết cho bà, bà đã choàng hụi cho các thành viên còn lại, cụ thể như sau:

Các dây hụi tháng:

1. Dây hụi tháng 3.000.000 đồng (02 tháng khui 01 lần), bắt đầu khui ngày 20/10/2015 âm lịch (AL) đến ngày 20/7/2019 (AL) mãn hụi, gồm có 24 thành viên, bà T tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là Chị Hai T, đến ngày 20/4/2016 (AL) (lần thứ 4) bà Thu bỏ thăm số tiền 1.450.000 đồng hốt hụi, hốt được số tiền 40.000.000 đồng, sau khi trừ tiền cò 1.200.000 đồng, bà còn giao bà T số tiền 38.800.000 đồng. Bà T có trách nhiệm đóng lại 20 lần hụi chết, sau đó bà T đóng cho bà được 17 lần (tháng 3/2019 (AL) thì không đóng nữa) nên bà T còn nợ bà 03 lần với số tiền 9.000.000 đồng.

2. Dây hụi tháng 3.000.000 đồng (02 tháng khui 01 lần), bắt đầu khui ngày 20/10/2015 (AL) đến ngày 20/7/2019 (AL) mãn hụi, gồm có 24 thành viên, bà T tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là Chị Hai T, đến ngày 20/12/2016 (AL) (lần thứ 8) bà T bỏ thăm số tiền 1.680.000 đồng hốt hụi, hốt được số tiền 42.120.000 đồng, sau khi trừ tiền cò 1.200.000 đồng, bà còn giao bà T số tiền 40.920.000 đồng. Bà T có trách nhiệm đóng lại 16 lần hụi chết, sau đó bà T đóng cho bà được 13 lần (đến tháng 3/2019 (AL) thì không đóng nữa) nên bà T còn nợ bà 03 lần với số tiền 9.000.000 đồng.

3. Dây hụi tháng 3.000.000 đồng (02 tháng khui 01 lần), bắt đầu khui ngày 30/6/2016 (AL) đến ngày 30/9/2019 (AL) mãn hụi, gồm có 21 thành viên, bà T tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là Chị Hai T, đến ngày 30/4/2017 (AL) (lần thứ 6) bà T bỏ thăm số tiền 1.260.000 đồng hốt hụi, hốt được số tiền 41.100.000 đồng, sau khi trừ tiền cò 1.200.000 đồng bà giao cho bà T số tiền 39.900.000 đồng. Bà T có trách nhiệm đóng lại 15 lần hụi chết, sau đó bà T đóng cho bà được 12 lần (đến tháng 5/2019 (AL) thì không đóng nữa) nên bà T còn nợ bà 03 lần với số tiền 9.000.000 đồng.

4. Dây hụi tháng 3.000.000 đồng (02 tháng khui 01 lần), bắt đầu khui ngày 30/6/2016 (AL) đến ngày 30/9/2019 (AL) mãn hụi, gồm có 21 thành viên, bà T tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là Chị Hai T, đến ngày 30/4/2017 (AL) (lần thứ 6) bà T bỏ thăm số tiền 1.370.000 đồng hốt hụi, hốt được số tiền 39.450.000 đồng, sau khi trừ tiền cò 1.200.000 đồng bà còn giao bà T số tiền 38.250.000 đồng. Bà T có trách nhiệm đóng lại 15 lần hụi chết, sau đó bà T đóng cho bà được 12 lần (đến tháng 5/2019 (AL) thì không đóng nữa) nên bà T còn nợ bà 03 lần với số tiền 9.000.000 đồng.

5. Dây hụi tháng 3.000.000 đồng (02 tháng khui 01 lần), bắt đầu khui ngày 30/6/2016 (AL) đến ngày 30/9/2019 (AL) mãn hụi, gồm có 21 thành viên, bà T tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là Chị Hai T, đến ngày 30/4/2017 (AL) (lần thứ 6) bà T bỏ thăm số tiền 1.320.000 đồng hốt hụi, hốt được số tiền 40.200.000 đồng, sau khi trừ tiền cò với số tiền 1.200.000 đồng bà còn giao cho bà T số tiền 39.000.000 đồng. Bà T có trách nhiệm đóng lại 15 lần hụi chết, sau đó bà T đóng cho bà được 12 lần (đến tháng 5/2019 (AL) thì không đóng nữa) nên bà T còn nợ bà 03 lần với số tiền 9.000.000 đồng.

6. Dây hụi tháng 3.000.000 đồng (02 tháng khui 01 lần), bắt đầu khui ngày 20/02/2018 (AL) đến ngày 20/11/2021 (AL) mãn hụi, gồm có 24 thành viên, bà T tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là Chị Hai T, đến ngày 20/6/2018 (AL) (lần thứ 3) bà T bỏ thăm số tiền 1.600.000 đồng hốt hụi, hốt được số tiền 35.400.000 đồng sau khi trừ tiền cò số tiền 1.200.000 đồng bà giao cho bà T số tiền 34.200.000 đồng. Bà T có trách nhiệm đóng lại 21 lần hụi chết, sau đó bà T đóng cho bà được 04 lần (đến tháng 4/2019 (AL) thì không đóng nữa) nên bà T còn nợ bà 17 lần với số tiền 51.000.000 đồng.

7. Dây hụi tháng 3.000.000 đồng (02 tháng khui 01 lần), bắt đầu khui ngày 15/7/2017 (AL) đến ngày 15/10/2020 (AL) mãn hụi, gồm có 21 thành viên, bà T tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là Chị Hai T, đến ngày 15/9/2017 (AL) (lần thứ 2) bà T bỏ thăm số tiền 1.370.000 đồng hốt hụi, hốt được số tiền 33.970.000 đồng, sau khi trừ tiền cò với số tiền 1.200.000 đồng bà giao cho bà T số tiền 32.770.000 đồng. Bà T có trách nhiệm đóng lại 19 lần hụi chết, sau đó bà T đóng cho bà được 09 lần (đến tháng 3/2019 (AL) thì không đóng nữa) nên bà T còn nợ bà 10 lần với số tiền 30.000.000 đồng.

8. Dây hụi tháng 3.000.000 đồng (02 tháng khui 01 lần), bắt đầu khui ngày 15/3/2017 (AL) đến ngày 15/5/2020 (AL) mãn hụi, gồm có 21 thành viên, bà T tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là Chị Hai T, đến ngày 15/10/2017 (AL) (lần thứ 5) bà T bỏ thăm số tiền 1.470.000 đồng hốt hụi, hốt dược số tiền 36.480.000 đồng, sau khi trừ tiền cò với số tiền 1.200.000 đồng, bà giao cho bà T số tiền 35.280.000 đồng. Bà T có trách nhiệm đóng lại 16 lần hụi chết, sau đó bà T đóng cho bà được 7 lần (đến tháng 02/2019 (AL) thì không đóng nữa) nên bà T còn nợ bà 09 lần với số tiền 27.000.000 đồng.

9. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng (01 tháng khui 01 lần), bắt đầu khui ngày 20/8/2018 (AL) đến ngày 20/4/2020 (AL) mãn hụi, gồm có 21 thành viên (khi bà T tham gia thì chỉ tính 20 phần vì đã chết 01 phần và bà T không đóng phần này), bà T tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là Chị Hai T, ngày 20/09/2018 (AL) (lần thứ 1) bà T bỏ thăm số tiền 910.000 đồng hốt hụi, hốt được số tiền 20.710.000 đồng, sau khi trừ tiền cò với số tiền 800.000 đồng nên bà giao cho bà T số tiền 19.910.000 đồng. Bà T có trách nhiệm đóng lại 19 lần hụi chết, sau đó bà T đóng cho bà được 06 lần (đến tháng 3/2019 (AL) thì không đóng nữa) nên bà T còn nợ bà 13 lần với số tiền 26.000.000 đồng.

10. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng (01 tháng khui 01 lần), bắt đầu khui ngày 15/12/2017 (AL) đến ngày 15/11/2019 (AL) mãn hụi, gồm có 24 thành

viên, bà T tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là Chị Hai T, đến ngày 15/01/2018 (AL) (lần thứ 02) bà T bỏ thăm số tiền 320.000 đồng hốt hụi, hốt được số tiền 15.960.000 đồng, sau khi trừ tiền cò với số tiền 400.000 đồng, bà còn giao cho bà T số tiền 15.560.000 đồng. Bà T có trách nhiệm đóng lại 22 lần hụi chết, sau đó bà T đóng cho bà được 14 lần (đến tháng 4/2019 (AL) thì không đóng nữa) nên bà T còn nợ bà 08 lần với số tiền 8.000.000 đồng.

11. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng (01 tháng khui 01 lần), bắt đầu khui ngày 15/12/2017 (AL) đến ngày 15/11/2019 (AL) mãn hụi, gồm có 24 thành viên, bà T tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là Chị Hai T, đến ngày 15/01/2018 (AL) (lần thứ 02) bà T bỏ thăm số tiền 320.000 đồng hốt hụi, hốt được số tiền 15.960.000 đồng, sau khi trừ tiền cò với số tiền 400.000 đồng, bà còn giao cho bà T 15.560.000 đồng. Bà T có trách nhiệm đóng lại 22 lần hụi chết, sau đó bà T đóng cho bà được 14 lần (đến tháng 4/2019 (AL) thì không đóng nữa) nên bà T còn nợ bà 08 lần với số tiền 8.000.000 đồng.

12. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng (01 tháng khui 01 lần), bắt đầu khui ngày 25/02/2018 (AL) đến ngày 25/01/2020 (AL) mãn hụi, gồm có 24 thành viên, bà T tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là Chị Hai T, đến ngày 25/5/2018 (AL) (lần thứ 4) bà T bỏ thăm số tiền 360.000 đồng hốt hụi, hốt được số tiền 15.800.000 đồng sau khi trừ tiền cò với số tiền 400.000 đồng, bà còn giao cho bà T 15.400.000 đồng. Bà T có trách nhiệm đóng lại 20 lần hụi chết, sau đó bà T đóng cho bà được 10 lần (đến tháng 4/2019 (AL) thì không đóng nữa) nên bà T còn nợ bà 10 lần với số tiền 10.000.000 đồng.

13. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng (01 tháng khui 01 lần), bắt đầu khui ngày 25/3/2018 (AL) đến ngày 25/02/2020 (AL) mãn hụi, gồm có 24 thành viên, bà T tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là Chị Hai T, ngày 25/3/2018 (AL) (lần thứ 1) bà T bỏ thăm số tiền 300.000 đồng hốt hụi, hốt dược số tiền 16.100.000 đồng sau khi trừ tiền cò với số tiền 400.000 đồng, bà còn giao cho bà T 15.700.000 đồng. Bà T có trách nhiệm đóng lại 23 lần hụi chết, sau đó bà T đóng cho bà được 12 lần (đến tháng 4/2019 (AL) thì không đóng nữa) nên bà T còn nợ bà 11 lần với số tiền 11.000.000 đồng.

Các dây hụi vụ:

1. Dây hụi vụ 5.000.000 đồng, một năm khui 02 lần (đông xuân và hè thu), bắt đầu khui vào vụ hè thu năm 2015 đến vụ đông xuân năm 2022 mãn hụi, có 14 thành viên, bà T tham gia 01 phần, đến đông xuân 2017 (lần thứ 4) bà T bỏ hụi với số tiền 2.700.000 đồng, hốt được số tiền 38.000.000 đồng (sau khi trừ cò 2.000.000 đồng) nên còn số tiền 36.000.000 đồng, bà có viết giấy giao hụi cho bà T ký tên (vào vụ hè thu năm 2018, ngày 07/7/2018 âm lịch nhưng biên nhận ghi nhầm nên chênh lệch số tiền 150.000 đồng), bà T phải đóng hụi chết cho bà 10 lần (mỗi lần 5.000.000 đồng), nhưng sau đó bà T chỉ đóng được 04 lần (tức đến đông xuân 2019), còn 06 lần chưa đóng cho bà với số tiền 30.000.000 đồng.

2. Dây hụi vụ 5.000.000 đồng, một năm khui 02 lần (đông xuân và hè thu), bắt đầu khui vào vụ đông xuân năm 2015 đến vụ đông xuân năm 2022 mãn

hụi, có 15 thành viên, bà T tham gia 01 phần, đến đông xuân 2017 (lần thứ 5) bà T bỏ hụi với số tiền 2.780.000 đồng, hốt được số tiền 42.200.000 đồng (sau khi trừ cò 2.000.0000 đồng) nên còn giao số tiền 40.200.000 đồng, bà có viết giấy giao hụi cho bà T ký tên nhưng ghi số tiền 42.220.000 đồng có chênh lệch 20.000 đồng (vào vụ hè thu năm 2018, ngày 07/7/2018 âm lịch), bà T phải đóng hụi chết cho bà 10 lần (mỗi lần 5.000.000 đồng), nhưng sau đó bà T chỉ đóng được 04 lần (tức đến đông xuân 2019), còn 06 lần chưa đóng cho bà với số tiền 30.000.000 đồng.

3. Dây hụi vụ 5.000.000 đồng, một năm khui 02 lần (đông xuân và hè thu), bắt đầu khui vào vụ đông xuân 2017 đến vụ đông xuân 2023 mãn hụi, có 13 thành viên, bà T tham gia 01 phần, đông xuân 2018 (lần thứ 3) bà T bỏ hụi với số tiền 2.300.000 đồng, hốt được số tiền 37.000.000 đồng (sau khi trừ có 2.000.000 đồng) còn số tiền 35.000.000 đồng, bà có viết giấy giao hụi cho bà T ký tên (vào vụ hè thu năm 2018, ngày 07/7/2018 âm lịch), bà T phải đóng hụi chết cho bà 10 lần (mỗi lần 5.000.000 đồng), nhưng sau đó bà T chỉ đóng được 01 lần (tức đến đông xuân 2019), còn 09 lần chưa đóng cho bà với số tiền 45.000.000 đồng nhưng tính đến khi khởi kiện (chưa đến vụ đông xuân 2023) thì còn 8 lần chưa đóng với số tiền 40.000.000 đồng.

4. Dây hụi vụ 10.000.000 đồng, một năm khui 02 lần (đông xuân và hè thu), bắt đầu khui vào vụ đông xuân 2015 đến vụ hè thu 2021 mãn hụi, có 14 thành viên, bà T tham gia 01 phần, đông xuân 2018 (lần thứ 7) bà T bỏ hụi với số tiền 6.150.000 đồng, hốt được số tiền 86.950.000 đồng (sau khi trừ cò 4.000.000 đồng) còn số tiền 82.950.000 đồng, bà có viết giấy giao hụi cho bà T ký tên (vào vụ hè thu năm 2018, ngày 07/7/2018 âm lịch), bà T phải đóng hụi chết cho bà 07 lần (mỗi lần 10.000.000 đồng), nhưng sau đó bà T chỉ đóng được 02 lần (tức đến đông xuân 2019), còn 05 lần chưa đóng cho bà với số tiền 50.000.000 đồng.

5. Dây hụi vụ 10.000.000 đồng, một năm khui 02 lần (đông xuân và hè thu), bắt đầu khui vào vụ hè thu 2015 đến vụ đông xuân 2022 mãn hụi, có 14 thành viên, bà T tham gia 01 phần, đông xuân 2019 (lần thứ 8) bà T bỏ hụi với số tiền 8.000.000 đồng, hốt được số tiền 82.000.000 đồng (sau khi trừ tiền cò 4.000.000 đồng) còn số tiền 78.000.000 đồng, bà có viết giấy giao hụi cho bà T ký tên (vào vụ đông xuân 2019, ngày 04/3/2019 âm lịch), bà T phải đóng hụi chết cho bà 06 lần (mỗi lần 10.000.000 đồng) số tiền 60.000.000 đồng nhưng bà Th chưa đóng lần nào nên còn thiếu số tiền 60.000.000 đồng.

6. Dây hụi vụ 10.000.000 đồng, một năm khui 02 lần (đông xuân và hè thu), bắt đầu khui vào vụ đông xuân 2017 đến vụ hè thu 2022 mãn hụi, có 12 thành viên, bà T tham gia 01 phần, hè thu 2017 (lần thứ 2) bà T bỏ hụi với số tiền 5.550.000 đồng, hốt được số tiền 54.500.000 đồng (sau khi trừ cò 4.000.000 đồng) còn số tiền 40.500.000 đồng, bà có viết giấy giao hụi cho bà T ký tên (vào vụ hè thu 2018, ngày 07/7/2018 âm lịch), bà T phải đóng hụi chết cho bà 10 lần (mỗi lần 10.000.000 đồng) bà T đóng cho bà được 3 lần, còn lại 7 lần chưa đóng với số tiền 70.000.000 đồng.

7. Dây hụi vụ 10.000.000 đồng, một năm khui 02 lần (đông xuân và hè thu), bắt đầu khui vào vụ hè thu 2017 đến đông xuân 2023 mãn hụi, có 12 thành viên, bà T tham gia 01 phần, đông xuân 2018 (lần thứ 2) bà T bỏ hụi với số tiền 5.500.000 đồng, hốt được số tiền 60.000.000 đồng (sau khi trừ tiền cò 4.000.000 đồng) còn số tiền 56.000.000 đồng, bà có viết giấy giao hụi cho bà T ký tên (vào vụ hè thu 2018, ngày 07/7/2018 âm lịch) nhưng ghi chênh lệch số tiền 50.000 đồng, bà T phải đóng hụi chết cho bà 10 lần (mỗi lần 10.000.000 đồng) bà T đóng cho bà được 2 lần, còn lại 8 lần, nhưng tính đến khi khởi kiện (xong vụ hè thu 2022) thì bà T còn nợ bà 7 lần số tiền 70.000.000 đồng.

Bà khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Thành H liên đới trả số tiền 556.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Thành H trả số tiền 520.300.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Thành H không thể hiện ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành T trình bày: Bà Tăng Thị M là vợ ông, việc tổ chức các dây hụi của bà M ông có biết, thống nhất theo yêu cầu của bà M, không có ý kiến khác.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn chưa thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu bà T, ông H liên đới trả cho bà Tăng Thị M 520.300.000 đồng. Nhận thấy, tại địa phương bà Tăng Thị M có tổ chức chơi hụi, bà M làm chủ thảo, trong những hụi viên tham gia có bà Lâm Thị T, việc này đã được những người tham gia chơi hụi như Nguyễn Thị Bé S, Phạm Thị Nc, Bùi Thị H, Lê Thị D, Phạm Minh N, Huỳnh Thị L xác định. Những dây hụi do bà M làm chủ thảo đều được lập danh sách, các danh sách này đều được gửi đến hụi viên và bà Lâm Thị T có tên trong danh sách hụi là 2 T. Những người làm chứng cho biết, mặc dù họ không biết bà Thu tham gia bao nhiêu dây hụi nhưng những dây hụi họ tham gia đều có bà T chơi cùng, bà T tham gia rất nhiều và những dây hụi bà T tham gia đều đã hốt trước. Ngoài ra, bà M còn cung cấp tờ giấy viết tay với nội dung 2 T còn nợ hụi tháng, hụi vụ tính đến ngày 20/2/2020 là 227.300.000đ và 07 giấy hợp đồng giao tiền của hụi vụ có chữ ký của bà T cùng các danh sách hụi do bà M tổ chức có tên Hai T. Từ những chi tiết trên, có thể chứng minh bà T có tham gia 20 dây hụi do bà M làm chủ thảo trong đó có 13 dây hụi tháng và 07 dây hụi vụ. Các dây hụi trên, hiện bà T đã hốt hết và đã mãn hụi. Tuy nhiên, sau khi hốt hụi, theo bà M trình bày là bà T không thực hiện nghĩa vụ góp lại hụi chết, do đó bà M phải choàng hụi cho các hụi viên còn lại. Cụ thể như sau:

Dây 1 hụi tháng 3.000.000 đồng còn nợ 9.000.000 đồng; Dây 2 hụi tháng 3.000.000 đồng còn nợ 9.000.000 đồng; Dây 3 hụi tháng 3.000.000 đồng còn nợ 9.000.000 đồng; Dây 4 hụi tháng 3.000.000 đồng còn nợ 9.000.000 đồng; Dây 5 hụi tháng 3.000.000 đồng còn nợ 9.000.000 đồng; Dây 6 hụi tháng 3.000.000 đồng còn nợ 51.000.000 đồng; Dây 7 hụi tháng 3.000.000 đồng còn nợ 30.000.000 đồng; Dây 8 hụi tháng 3.000.000 đồng còn nợ 27.000.000 đồng; Dây 9 hụi tháng 2.000.000 đồng còn nợ 26.000.000 đồng; Dây 10 hụi tháng 1.000.000 đồng còn nợ 8.000.000 đồng; Dây 11 hụi tháng 1.000.000 đồng còn nợ 8.000.000 đồng; Dây 12 hụi tháng 1.000.000 đồng còn nợ 10.000.000 đồng; Dây hụi tháng 1.000.000 đồng còn nợ 11.000.000 đồng. Tổng nợ hụi tháng 216.000.000 đồng. 01 dây hụi vụ 5.000.000 đồng còn nợ 30.000.000 đồng; 01 dây hụi vụ 5.000.000 đồng còn nợ 30.000.000 đồng; 01 dây hụi vụ 5.000.000 đồng còn nợ 40.000.000 đồng; 01 dây hụi vụ 10.000.000 đồng còn nợ 50.000.000 đồng; 01 dây hụi vụ 10.000.000 đồng còn nợ 60.000.000 đồng; 01 dây hụi vụ 10.000.000 đồng còn nợ 70.000.000 đồng; 01 dây hụi vụ 10.000.000 đồng còn nợ 70.000.000 đồng. Tổng nợ hụi vụ 350.000.000 đồng.

Số tiền bà M yêu cầu ông H bà T liên đới trả tại phiên tòa ít hơn số tiền khởi kiện, nhận thấy có lợi cho bị đơn, nên đề nghị chấp nhận. Về phần yêu cầu liên đới, nhận thấy việc tổ chức chơi hụi hoặc tham gia các dây hụi do bà M là chủ thảo, bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Thành H là vợ chồng có đăng ký kết hôn, không có chứng cứ cho rằng việc bà T dùng số tiền hụi có được sử dụng vào mục đích cá nhân. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc ông Nguyễn Thành H liên đới cùng bà Lâm Thị T trả nợ hụi cho Tăng Thị M. Đối với bị đơn bà Lâm Thị T, ông Nguyễn Thành H, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H bà T vắng mặt không lý do trong những lần Tòa án triệu tập đến Tòa và ông H bà T cũng không thể hiện ý kiến hay cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ để xét xử.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hụi, bị đơn bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Thành H có nơi cư trú tại Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Thành H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn.

[3] Về nội dung khởi kiện:

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Thành H không thể hiện ý kiến nên căn cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết.

[3.2] Theo các tài liệu nguyên đơn cung cấp thể hiện khi làm chủ thảo bà Tăng Thị M có lập danh sách hụi, giao cho các thành viên, trong 20 dây hụi (13 dây hụi tháng, 07 dây hụi vụ) có tranh chấp có tên bà Lâm Thị T và bà M cung cấp được 07 giấy hợp đồng giao tiền của 07 dây hụi vụ thể hiện bà M giao tiền hụi mà bà T đã bắt thăm hốt được trong đó có chữ ký của bà T tại mục bên nhận. Thể hiện bà T có tham gia 07 dây hụi vụ và đã hốt hụi như bà M trình bày.

[3.3] Còn đối với 13 dây hụi tháng, tuy chỉ có danh sách hụi, bà M không cung cấp được giấy tờ thể hiện giao tiền hụi cho bà T. Tuy nhiên, qua lời khai của những người làm chứng tham gia các dây hụi thể hiện đều biết bà T tham gia hụi, mặc dù việc hốt hụi bao nhiêu tiền, việc đóng hụi chết cho bà M thì không biết. Trong quá trình giải quyết vụ án bà T không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà M, mặc dù không có chữ ký của bà T, tuy nhiên đây là vấn đề thực tế tại địa phương vùng nông thôn giáp biên giới, người dân ít am hiểu pháp luật, chủ yếu là tin tưởng lẫn nhau, những người làm chứng cũng cho rằng chỉ giao danh sách hụi. Hơn nữa, tại giấy viết tay bà M cung cấp thể hiện ngày 20/02/2020 bà T còn thiếu số tiền 227.300.000 đồng, trong đó có thể hiện hụi tháng tính tổng 83.350.000 đồng, bà M cho rằng chữ viết của bà T. Nên có căn cứ khẳng định bà Th có tham gia 13 dây hụi tháng, đã hốt hụi và chưa đóng hụi chết đầy đủ cho bà M.

[3.4] Căn cứ giấy viết tay ngày 20/02/2020 thể hiện tính đến ngày 20/02/2020 bà T còn thiếu số tiền 227.300.000 đồng và theo lời khai cụ thể về các dây hụi thì tính đến ngày khởi kiện 08/8/2022 thì bà M kiện đòi số tiền 556.000.000 đồng. Đối chiếu với những kỳ đóng hụi tính từ ngày 20/02/2020 đến mãn các dây hụi thì bà T còn nợ bà M số tiền 293.000.000 đồng, trong đó hụi tháng 58.000.000 đồng, hụi vụ 235.000.000 đồng. Bà M kiện số tiền 556.000.000 đồng (chưa tính hụi đông xuân 2023 của 02 dây hụi vụ là 15.000.000 đồng), mặc dù đã đến hạn nhưng bà M chưa khởi kiện nên không giải quyết. Và số tiền thể hiện bà T còn nợ tính đến ngày 08/8/2022 là 520.300.000 đồng là tương đối phù hợp ở các dây hụi. Và bà M thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu bà T trả 520.300.000 đồng là có lợi cho bà T. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

[3.5] Về yêu cầu ông Nguyễn Thành H liên đới trả nợ: Xét thấy bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Thành H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 13/8/2007 tại UBND xã H, việc tham gia hụi xảy ra thời gian dài, ông H không có ý kiến và không có chứng cứ thể hiện bà T hốt hụi để sử dụng vào việc cá nhân nên ông H phải có nghĩa vụ liên đới với bà T trả số tiền theo yêu cầu khởi kiện của bà M là phù hợp với Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Cho nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[3.6] Bà Tăng Thị M không yêu cầu tiền lãi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Thành H phải chịu án phí tính trên số tiền phải trả cho bà Tăng Thị M. Bà Tăng Thị M được chấp nhận yêu cầu nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 471, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị M về việc tranh chấp hụi với bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Thành H.

2. Buộc bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Thành H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Tăng Thị M số tiền 520.300.000 đồng (Năm trăm hai mươi triệu ba trăm nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

4.1. Bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Thành H phải nộp 24.812.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

4.2. Hoàn lại cho bà Tăng Thị M 13.120.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 05/10/2022 theo biên lai thu số 0003758.

Báo cho nguyên đơn, người ó quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị The